

Bản án số: 41/2022/HS-ST  
Ngày: 29-11-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phạm Tiến Hiệp

**Thẩm phán:** Bà Nguyễn Thị Nga

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Phạm Kim Trọng

Ông Trần Hoàng Trục

Bà Lương Thị Diệu

**Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Văn Hòa - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 đối với:

**- Bị cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Văn Th**, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh năm 1985 tại Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn 2, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Dương Thị L, sinh năm 1947; bị cáo có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con út trong gia đình; vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; bị cáo có 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Ngày 20/4/2022 sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ và tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:**

Luật sư: Trịnh Đắc Huỳnh (thuộc Văn phòng Luật sư Huỳnh & Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước)

Địa chỉ: Số 751 quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

- Bị hại:

Ông Trần Đình Q, sinh năm 1985 (đã chết)

Trú tại: Thôn 3, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

- Đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Đình Quang

1. Ông Trần Đình S, sinh năm 1956 (là bố của bị hại)

2. Bà Vũ Thị B, sinh năm 1958 (là mẹ của bị hại)

3. Bà Đặng Thị V, sinh năm 1985 (là vợ của bị hại)

Cùng trú tại: Thôn 3, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

Ông Trần Đình S và bà Vũ Thị B ủy quyền cho bà Đặng Thị V là đại diện hợp pháp của bị hại tham gia tố tụng. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 (là vợ của bị hại)

Trú tại: Thôn 2, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1982 (có mặt)

2. Ông Nguyễn Vũ N, sinh năm 1990 (có mặt)

3. Ông Trần Văn S, sinh năm 1982 (có mặt)

4. Ông Bùi Văn T, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn 2, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

5. Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1979 (có mặt)

6. Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1986 (có mặt)

Cùng trú tại: Thôn 10, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 20/4/2022, tại nhà làm việc của tổ 3, Nông trường 4, Công ty cao su P, thuộc thôn 3, xã L, huyện P tổ chức cho công nhân liên hoan. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, anh Trần Đình Q cầm ly rượu sang bàn ngồi và mời Nguyễn Văn Th uống rồi nói chuyện với Th. Th cho rằng trước đây khi chưa được làm bảo vệ thì anh Q từng trộm mủ cao su của Nông trường nên nói: “trước ông đi làm công nhân thì ông cũng giống tôi, giờ ông lên làm bảo vệ, ông đi đường nào, ông về đường nào tôi biết thừa. Giờ ông làm bảo vệ thì cũng giống con rệp thôi”. Khi nghe Th nói như vậy anh Q bực tức nên dùng tay phải đâm một cái trúng mặt Th làm Th ngã xuống nền nhà, nhưng không gây ra thương tích. Ngay sau đó, Th đứng lên giằng co với Q thì được mọi người can ngăn. Sau đó, chị Trần Thị O chở Th về nhà.

Sau khi được chị O chở về nhà. Do còn tức giận về việc bị anh Q đánh, nên Th lấy một con dao tự chế bằng kim loại, cán bằng gỗ, dài hơn 40cm, mũi nhọn để trong chiếc xô (loại xô đựng mủ cao su) ở sân nhà rồi điều khiển xe mô tô 73K5- 7055 quay lại nhà làm việc tổ 3 tìm anh Q đánh trả thù. Khi đến

nơi, Th dừng xe ở ngoài công rồi cầm dao đi bộ vào, vừa đi vừa nói: “Q, nay tao phải giết mày”. Thời điểm này, chỉ còn anh Trần Đình Q, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Vũ N, Nguyễn Đăng Ph và Trần Văn S đang ngồi uống rượu. Thấy Th cầm dao đi vào, anh S bước ra sân ngăn cản nhưng Th đưa tay gạt đẩy anh Sáu sang một bên rồi tiếp tục đi vào trong nhà. Thấy Th cầm dao nên anh H nói lớn: “Q oi chạy đi nó có đồ đó”. Lúc này, anh N đứng lên, dùng tay phải vòng qua cổ Th ở hướng từ trái sang phải rồi ghì Th xuống không chế, còn anh Q cũng đứng lên khỏi ghế đi vòng lại phía sau lưng Th. Thấy vậy anh Ph đưa tay kéo Q lại nhưng không được. Q tiếp tục bước đến đứng phía sau lưng Th. Lúc này Th đang bị anh N kẹp cổ ghì xuống, tư thế khom người, đầu cúi xuống hướng nền nhà, thì Th phát hiện anh Q bước đến sau lưng. Nghĩ Q sẽ tấn công mình nên tay phải Th quay ngược cán dao để mũi dao chĩa về phía sau rồi đâm 01 nhát trúng vào vùng bụng anh Q rồi rút dao ra. Sau khi bị đâm, anh Q nói: “đâm trúng tao rồi” và bỏ chạy vào trong khu vực nhà bếp nằm gác ở đó, còn Th vùng thoát khỏi anh N rồi bước ra ngoài sân và bị mọi người có mặt ở đó tước con dao trong tay Th đưa vào bỏ lên kệ bếp. Th nói: “tôi đâm trúng nó rồi đấy, đưa dao cho tôi để tôi lên xã trình diện”. Lúc này thấy anh Q đã bất tỉnh nên anh N, anh H và anh M đưa anh Q đến Bệnh viện Công ty cao su P cấp cứu thì đã tử vong.

#### Vật chứng thu giữ:

- Bông tăm lau chất bẩn 10 kẽ móng tay của Nguyễn Văn Th; 01 áo thun màu xám – nâu và 01 quần Jean màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn Th; bông tăm lau chất bẩn 10 kẽ móng tay của Trần Đình Q; một con dao có đặc điểm: dài 40,5cm, cán bằng gỗ dài 13,6cm, một lưỡi sắc, sống mỏng, mũi nhọn, bản rộng nhất 4,0cm, cán chỉ còn một phần gỗ ốp một bên; một xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu xanh, biển kiểm soát 73K5-7055; 01 áo sơ mi ngắn tay, kẻ sọc ka rô màu xanh trắng; 01 quần dài màu đen; 01 quần đùi thun màu xanh đen; 01 đôi dép nam, kích thước dài 26,0cm, rộng 11,0cm, mặt trên đế dép có chữ “L-Đ”.

Kết luận giám định tử thi số 125/KLPY/KTHS, ngày 22/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận nguyên nhân chết: “Trần Đình Q sinh năm 1985 bị vết thương thấu bụng gây đứt động mạch chậu chung, tràn máu ổ bụng, sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong” (BL: 09-10).

Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 212/22/TC-ADN ngày 11/5/2022 của Viện Pháp y quốc gia Bộ Y tế kết luận: Đối với vật chứng là con dao do bị can Nguyễn Văn Th sử dụng đâm anh Trần Đình Q tử vong như sau “ADN thu từ mẫu phết toàn bộ bề mặt lưỡi của con dao gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Trần Đình Q...” (BL: 64-67).

Kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 307/2022/HS, ngày 09/8/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Phước kết luận: “căn cứ biên bản thực nghiệm điều tra hồi 09 giờ 00 ngày 26 tháng 7 năm 2022, với tư thế thực nghiệm từ hình 50 đến 52, khi Trần Đình Q bước đến phía sau Th, Th cầm dao (vật chứng giám định) quay ngược lưỡi dao ra sau đâm trúng vào vùng bụng Trần

Đình Q thì có thể tạo ra được vết thương ở vùng bụng của Trần Đình Q (BL: 71-73).

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-P2 ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Đại diện của người bị hại đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật và đề nghị bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại cho các đại diện của người bị hại và các con của người bị hại số tiền 100.000.000 đồng.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-P2 ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 08 đến 09 năm tù; về trách nhiệm dân sự tại phiên tòa gia đình bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý bồi thường thêm số tiền 100.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên; về vật chứng và các vấn đề khác đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư đồng ý với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước về tội danh và việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại và phía bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo có người thân có công với Cách mạng. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt liền kề.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án, lời khai người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú (BL 125), vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường (BL 04-06), kết luận giám định pháp y về tử thi (BL 09-10), kết luận giám định pháp y về AND (BL 64-65), Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ (BL 71-73), kết quả thực nghiệm điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ được tranh tụng công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 20 giờ, ngày 20/4/2022, trong lúc uống rượu liên hoan tại nhà làm việc của Nông trường 4, Công ty cao su Phú Riềng, thuộc thôn 3, xã L, huyện P thì giữa bị cáo và anh Trần Đình Q xảy ra mâu thuẫn. Trong lúc xô xát anh Q có đâm vào mặt Th nên Th và Q ôm nhau giằng co thì được mọi người can ngăn và đưa Th về nhà. Sau khi về nhà do vẫn còn bực tức vì bị anh Q đánh nên Th lấy con dao tự chế rồi điều khiển xe mô tô quay lại tìm anh Q đánh. Khi đến nơi phát hiện anh Q vẫn đang còn ngồi ăn uống. Lúc này, anh Nguyễn Vũ N phát hiện Th cầm dao nên chạy lại dùng tay kẹp cổ khống chế Th, trong lúc bị khống chế, Th phát hiện anh Q đi đến sau lưng, nên Th xoay lưỡi dao rồi đâm về phía sau trúng vào vùng bụng anh Q làm anh Q tử vong.

Bị cáo nhận thức được việc dùng dao đâm mạnh vào vùng bụng của bị hại có thể nguy hiểm đến tính mạng của bị hại nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Xuất phát từ mâu thuẫn trước đó khi bị cáo bị anh Q đâm vào mặt của bị cáo nên bị cáo bực tức. Bị cáo đã không xử sự phù hợp mà lại về nhà lấy con dao quay lại tìm bị hại đánh, dù được anh N kẹp cổ khống chế nhưng bị cáo đã xoay lưỡi dao rồi đâm về phía sau trúng vào vùng bụng của bị hại, làm bị hại tử vong. Hành vi và hậu quả bị cáo gây ra đã phạm vào tội “Giết người” thuộc trường hợp “*Có tính chất côn đồ*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-P2 ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, có tính chất côn đồ, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác chỉ từ lý do mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày, đồng thời gây hoang mang trong nhân dân và ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù trong thời gian dài để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường chi phí mai táng và thiệt hại khác cho gia đình bị hại, gia đình bị hại

cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình, vợ bị bệnh, con còn nhỏ, gia đình bị cáo có người thân có công với Cách mạng, bố là thương binh, ông ngoại là liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Đặng Thị V là đại diện hợp pháp của người bị hại và cũng là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện khác của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng cho con chưa thành niên của người bị hại và các chi phí khác tổng cộng là 340.000.000 (ba trăm bốn mươi triệu) đồng. Đại diện bị hại đã nhận 240.000.00 (hai trăm bốn mươi triệu) đồng. Số tiền yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại nhưng do bị cáo đang bị giam giữ, việc bồi thường khó khăn nên bị cáo đề nghị vợ của mình là bà Nguyễn Thị H thay bị cáo bồi thường số tiền còn lại. Bà Nguyễn Thị H và bà Đặng Thị V thống nhất việc thực hiện nghĩa vụ bồi thường theo đề nghị của bị cáo. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền 240.000.000 (hai trăm bốn mươi triệu) đồng bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho các đại diện của người bị hại, cụ thể do bà Nguyễn Thị H là vợ của bị cáo trả. Tại phiên tòa bà H không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm về khoản này đối với mình, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Vật chứng vụ án:

Cần tịch thu tiêu hủy: các vật chứng, đồ vật, tài liệu là công cụ phạm tội, vật mang dấu vết của tội phạm và không còn giá trị sử dụng gồm: bông tăm lau chát bản 10 kẽ móng tay Nguyễn Văn Th; 01 áo thun màu xám – nâu và 01 quần Jean màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn Th; bông tăm lau chát bản 10 kẽ móng tay Trần Đình Q; một con dao có đặc điểm: dài 40,5cm, cán được làm bằng gỗ dài 13,6cm, dao dạng một lưỡi sắc, sống mỏng, mũi nhọn, bản rộng nhất 4,0cm, cán dao chỉ còn một phần gỗ ốp một bên; một xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu xanh, mang biển kiểm soát 73K5-7055; 01 áo sơ mi ngắn tay, kẻ sọc ka rô màu xanh trắng; 01 quần vải dài màu đen; 01 quần đùi thun màu xanh đen; 01 đôi dép nam, kích thước dài 26,0cm, rộng 11,0cm, mặt trên đế dép có chữ “L-Đ”.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 73K5-7055 là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Giết người”

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 50, của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 4 năm 2022.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 3, Điều 370 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và vợ của bị cáo là bà Nguyễn Thị H. Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng cho các đại diện của bị hại gồm ông Trần Đình S, bà Vũ Thị B và bà Đặng Thị V, do bà Đặng Thị V là người đại diện.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tịch thu tiêu hủy: Bông tăm lau chát bản 10 kẽ móng tay Nguyễn Văn Th; 01 bịch niêm phong (ghi quần và áo của Nguyễn Văn Th); 01 bông tăm chát bản 10 kẽ móng tay Trần Đình Q; 01 con dao có đặc điểm dài 40,5cm, cán

được làm bằng gỗ dài 13,6cm, dao dạng một lưỡi sắc, sống mỏng, mũi nhọn, bản rộng nhất 4,0cm, cán dao chỉ còn một phần gỗ ốp một bên; 01 thùng niêm phong (ghi 01 áo sơ mi, quần vải dài và quần đùi); 01 bịch niêm phong (ghi đôi dép).

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 73K5-7055, số khung 420179, số máy 0420369.

*(Các vật chứng trên theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0000254, quyết số 0006 giữa Công an tỉnh Bình Phước và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước ngày 18/10/2022)*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 (năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDCC, VKSNDCC tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- CQĐT, PV06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Trại giam Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Tiến Hiệp**